

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày: 27-9-2021

V/v “tranh chấp hợp đồng mượn
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn.

2. Ông Nguyễn Thế Kỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 08/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị O, sinh năm 1996.

Địa chỉ: T 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: T 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đinh Thị O trình bày: Ngày 02/12/2020, bà Bùi Thị T có mượn của bà Đinh Thị O 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 số máy JA38E0512205, số khung RLHJA3826KY029838 và các giấy tờ xe. Tuy nhiên sau khi mượn bà T đã làm mất chiếc xe trên. Ngày 28/4/2021, giữa O và bà T thoả thuận bà T phải trả bà O số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là ngày 28/6/2021. Tuy nhiên đến hạn nhưng bà T không trả như thoả thuận mặc dù bà O đã nhiều lần đòi nợ.

Bà Đinh Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị T phải trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 nếu không trả được xe thì phải trả ngay một lần số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà O rút một phần khởi kiện chỉ yêu cầu bà T phải trả số tiền 15.000.000 đồng.

Bà Đinh Thị O có sống chung như vợ chồng với ông Trần Văn H nhưng không đăng ký kết hôn, bà O và ông H đã chia tay từ năm 1997, hiện nay bà O chưa có chồng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 là tài sản riêng của bà O.

Bị đơn Bùi Thị T trình bày: Ngày 02/12/2020, bà T có mượn của bà Đinh Thị O 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 và các giấy tờ xe. Tuy nhiên do sơ suất nên đã làm mất chiếc xe máy trên.

Ngày 28/4/2021, giữa bà Bùi Thị T và bà Đinh Thị O đã thoả thuận, bà T phải bồi thường cho bà O số tiền 15.000.000 đồng vì đã làm mất chiếc xe trên, thời hạn trả tiền là ngày 28/6/2021. Do bị tai nạn và gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà T chưa trả cho bà O số tiền 15.000.000 đồng.

Nay bà Đinh Thị O yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Bùi Thị T phải trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 nếu không trả được xe thì phải trả số tiền trị giá là 15.000.000 đồng. Bà T cho rằng chiếc xe Honda Wave BKS 48H1-200.17 mượn của bà O đã bị mất nên không thể trả xe, Bà T đồng ý trả chiếc xe trị giá là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên do bị tai nạn sức khoẻ không tốt để đi làm kiếm tiền nên chưa trả được số tiền trên cho bà O. Bà T sẽ trả số tiền này cho bà O khi nào bán được đất hoặc khi nào hồi phục sức khoẻ sẽ đi làm để kiếm tiền trả.

Bà Bùi Thị T có chồng là ông Đinh Văn D, sinh năm 1972. Tuy nhiên giữa bà T và ông D đã ly hôn. Bà T tự trả số tiền trên cho bà O không liên quan gì đến ông D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị O yêu cầu bà Bùi Thị T phải trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48H1-200.17 nếu không trả được xe thì phải bồi thường chiếc xe trị giá là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Thị T chiếc xe Honda Wave BKS 48H1-200.17 mượn của bà O đã bị mất không thể trả xe. Bà T đồng ý trả giá trị chiếc xe số tiền 15.000.000 đồng. Do bị tai nạn kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ đồng ý trả nợ cho bà O số tiền trên khi nào bán được đất hoặc sức khoẻ hồi phục sẽ đi làm trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 356, 494; 496 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị O, buộc bà Bùi Thị T phải bồi thường cho O số tiền 15.000.000 đồng. Đình chỉ phần yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:Ngày 02/12/2020, bà Bùi Thị T có mượn của bà Đinh Thị O 01 xe mô tô BKS 48H1-200.17 và các giấy tờ xe. Do bà T đã làm mất xe nên ngày 28/4/2021, bà T thoả thuận trả bà O số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là ngày 28/6/2021. Đến hạn nhưng bà T không trả tiền nên bà O khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà T phải trả chiếc xe mô tô BKS 48H1-200.17 nếu không trả được xe thì phải trả ngay một lần số tiền 20.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Tuy nhiên cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn Bùi Thị T tại t 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị O, Hội đồng xét xử xét thấy:Ngày 02/12/2020, bà Bùi Thị T có mượn của bà O 01 xe mô tô BKS 48H1-200.17 và các giấy tờ xe. Do bà T đã làm mất xe nên ngày 28/4/2021, giữa O và bà T đã thoả thuận bà T phải trả bà O giá trị chiếc xe số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là ngày 28/6/2021.

Phía nguyên đơn bà Đinh Thị O khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị T phải trả chiếc xe mô tô BKS 48H1-200.17 nếu không trả được xe thì phải trả ngay một lần số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà O rút 1 phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Phía bị bà Bùi Thị T cho rằng chiếc xe Honda Wave BKS 48H1-200.17 mượn của bà Đinh Thị O đã bị mất nên không thể trả xe và đồng ý trả giá trị chiếc xe số tiền 15.000.000 đồng. Do bà T bị tai nạn, kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ đồng ý trả nợ cho bà O số tiền trên khi nào bán được đất hoặc sức khoẻ hồi phục sẽ đi làm trả nợ, phía bà O không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận mà cần chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà O là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Bùi Thị T đã vi phạm hợp đồng mượn tài sản được quy định tại Điều 494 của Bộ luật Dân sự về hợp đồng mượn tài sản; Điều 496 về nghĩa vụ của bên mượn tài sản.

Điều 494. Hợp đồng mượn tài sản

“Hợp đồng mượn tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho mượn giao tài sản cho bên mượn để sử dụng trong một thời hạn mà không phải trả tiền; bên mượn phải hoàn trả tài sản đó khi hết thời hạn mượn hoặc mục đích mượn đã đạt được”.

Điều 496. Nghĩa vụ của bên mượn tài sản

...

4. Bồi thường thiệt hại, nếu làm mất, hư hỏng tài sản cho mượn.

...

Từ những phân tích, nhận định trên đây Hội đồng xét xử xét thấy: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị O, buộc bà Bùi Thị T phải bồi thường cho bà O số tiền 15.000.000 đồng và đình chỉ phần yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Đinh Thị O không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho bà Đinh Thị O là $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 750.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 356; Điều 494; Điều 496 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị O đối với bà Bùi Thị T.

Buộc bà Bùi Thị T phải bồi thường cho Đinh Thị O số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị O đối với bà Bùi Thị T về việc yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đinh Thị O có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà bà Bùi Thị T không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số nợ chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bà Bùi Thị T phải nộp 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Hoàn trả lại cho bà Đinh Thị O số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004842 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy